

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày: 17-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Ông Đỗ Minh Thân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Anh Xuân Ngọc - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 46/2019/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thị L**, sinh ngày 20/02/1992 tại huyện Tân Sơn, tỉnh PT; Nơi cư trú: Khu Chiềng, xã Đ, huyện TS, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Hòa, SN 1962 và bà Lê Thị Thu (đã chết); Có chồng: Đinh Văn Biên, sinh năm 1985 và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/7/2019 đến ngày 03/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

+ Ông Hán Văn D – sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu 9, xã Yên Mao, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT. (Vắng mặt).

+ Chị Đinh Thị H – sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 4, xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh PT. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Trung N – sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 8, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Hà Thị T – sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm Mơn, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh PT. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Quyết Th – sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2019, Hán Văn D và Hà Thị L quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook. Tối ngày 30/6/2019, D mời L đi ăn tối tại quán Hiếu N thuộc khu 4, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy. Khi đi D rủ thêm Nguyễn Trung N, còn L rủ thêm Đinh Thị H. D, H, L và N cùng nhau ăn tối đến khoảng 23 giờ cùng ngày rồi đến quán của bà Kiều Thị Xuân, sinh năm 1968 ở khu 3, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy ngồi uống nước. Tại đây, D gọi L ra nói chuyện và đặt vấn đề nhờ L giới thiệu để Hồng đi bán dâm cho D, D sẽ trả cho L 500.000 đồng tiền công. L đồng ý và nhận số tiền 500.000 đồng D đưa. L cầm tiền cất vào trong cốp xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh đen BKS 19C1-32808 của mình. Sau đó, L vào nói chuyện với Hồng để Hồng đi bán dâm cho D với giá 500.000 đồng. Hồng đồng ý và nói với L là sau 24 giờ mới đi bán dâm được. L nói lại cho D biết đồng thời để D và Hồng nói chuyện riêng với nhau. Cùng lúc này, N đặt vấn đề mua dâm với Lý. L đồng ý và cùng N đi đến nhà nghỉ Quang Thắng để thuê phòng. L và N gặp chủ nhà nghỉ là anh Trần Quyết Th, xuất trình giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị L để thuê phòng số 307. Sau đó, L bảo N lên phòng đợi L còn L đi về nhà chị gái ở xã Đồng Luận lấy đồ dùng cá nhân. Sau khi L và N đi, D và Hồng ngồi nói chuyện và trao đổi số điện thoại với nhau. Biết Hồng sau 24 giờ mới đi bán dâm được nên D đi đến nhà nghỉ Quang Thắng ở khu 3, thị trấn Thanh Thủy xuất trình giấy chứng minh nhân dân của mình để thuê phòng số 203 đợi Hồng. Đến khoảng 00 giờ ngày 01/7/2019, Hồng đến nhà nghỉ Quang Thắng gọi điện thoại cho D, D bảo Hồng lên phòng số 203. Sau đó, D và Hồng thực hiện hành vi quan hệ tình dục, mua bán dâm với nhau. Quá trình quan hệ tình dục, D yêu cầu Hồng không sử dụng bao cao su. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 1/7/2019, Hà Thị L quay trở lại nhà nghỉ Quang Thắng rồi lên phòng 307 nơi Nguyễn Trung N đang đợi để mua bán dâm, N có hỏi L về giá mua dâm nhưng L nói với N là “tuỳ” (nghĩa là sau khi quan hệ tình dục xong thì N trả cho L bao nhiêu L cũng đồng ý). Lúc này, do quên mang sạc điện thoại nên L gọi điện cho bạn là Hà Thị T, sinh năm 1986, trú tại: xóm Môn, xã Văn Lương, huyện Tân Sơn đang ở trọ tại khu 3, thị trấn Thanh Thủy mang sạc điện thoại cho L mượn. Khoảng 10 phút sau, Toàn đến nhà nghỉ Quang Thắng và lên phòng 307 đưa sạc điện thoại cho Lý. Trong khoảng thời gian đợi Toàn mang sạc điện thoại đến, L và N chưa thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Sau khi cho khách thuê phòng, anh Trần Quyết Th - Chủ nhà nghỉ Quang Thắng nhận thấy có biểu hiện nghi vấn nên đã gọi điện báo cáo Công an huyện Thanh Thủy. Đến 00 giờ 45 phút, Công an huyện Thanh Thủy kiểm tra hành chính nhà nghỉ Quang Thắng phát hiện sự việc như đã nêu trên và đã lập biên bản kiểm tra hành chính.

Tại bản cáo trạng số 48/CT- VKSTT ngày 29 tháng 8 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT truy tố bị cáo Hà Thị L về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 328; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng đối với bị cáo; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử L vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*), tịch thu tiêu hủy 05 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người có quyền lợi, N vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người có quyền lợi, N vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 00 h 45 phút ngày 01/7/2019 tại nhà nghỉ Quang Thắng thuộc khu 3, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT. Hà Thị L đã có hành vi làm trung gian, môi giới để Hán Văn D mua dâm Đinh Thị H thu lời bất chính số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) bị cơ quan công an huyện Thanh Thủy kiểm tra, phát hiện. Do đó hành vi của Hà Thị L đã cấu thành tội: “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt đến 03 năm tù.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và thuần phong, mỹ tục của đời sống văn hóa người Việt Nam là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên xét thấy trước khi bị bắt bị cáo làm công việc tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[3] Đối với anh Trần Quyết Th là chủ Nhà nghỉ Quang Thắng, cơ sở kinh doanh của anh Thắng có đầy đủ giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra xác định ngày 30/6/2019, anh Trần Quyết Th đã thực hiện đúng theo quy định về lưu trú tại nhà nghỉ. Khi phát hiện khách đến lưu trú có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, anh Trần Quyết Th đã chủ động thông báo cho Công an huyện Thanh Thủy.

Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử L đối với nhà nghỉ Quang Thắng và anh Trần Quyết Th trong vụ án này là phù hợp.

[4] Đối với Hà Thị T, khi cơ quan công an kiểm tra, Toàn có mặt tại phòng 307 nhà nghỉ Quang Thắng cùng Hà Thị L và Nguyễn Trung N. Qua điều tra đã xác định việc Toàn có mặt tại phòng 307 nhà nghỉ Quang Thắng là để mang sạc điện thoại đến cho bị cáo L mượn. Việc bị cáo L có hành vi môi giới mại dâm, Toàn không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử L trong vụ án này là phù hợp.

[5] Đối với Hán Văn D và Nguyễn Trung N: D đã có hành vi mua dâm đối với Đinh Thị H; N có hành vi thỏa thuận mua bán dâm đối với Hà Thị L, mặc dù giữa N và L chưa xảy ra hành vi quan hệ tình dục do nguyên nhân khách quan bởi cơ quan công an phát hiện kịp thời, tuy nhiên việc xử phạt đối với N là cần thiết. Ngày 14/8/2019, Công an huyện Thanh Thủy căn cứ khoản 1 Điều 22 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ để xử phạt D và N về hành vi “*mua dâm*” với mức phạt tiền 750.000đồng/người là phù hợp.

[6] Đối với Đinh Thị H đã có hành vi bán dâm cho Hán Văn D tại nhà nghỉ Quang Thắng. Hành vi bán dâm của Hồng đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 14/8/2019, Công an huyện Thanh Thủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Thị H với số tiền 200.000 đồng là phù hợp.

[7] Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Thủy đã trả lại các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: Trả cho anh Trần Quyết Th 01 quyển sổ quản L kinh doanh dịch vụ lưu trú mang tên cơ sở kinh doanh: Nhà nghỉ Quang Thắng bìa màu xanh, có 31 trang giấy, kích thước 25x18cm; Trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn thẻ sim có số thuê bao 0332571245, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen gắn thẻ sim có số 0338506022 và 085639261, điện thoại đã qua sử dụng; 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn xanh- đen BKS 19C1-328.08, 01 túi xách bằng vải màu đen đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị L và tiền Việt Nam 6.100.000 đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng); Trả cho Hán Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng gắn thẻ sim có số thuê bao: 0911685553, điện thoại đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hán Văn D và tiền Việt Nam 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng); Trả cho Đinh Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen gắn thẻ sim có số 0379779418, điện thoại đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đỏ; tiền Việt Nam 4.750.000 đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Trả cho Nguyễn Trung N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen gắn thẻ sim có số thuê bao 0976755376 và tiền Việt Nam 260.000 đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Các đồ vật và tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Thủy đã trả cho các đối tượng là hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử L vật chứng:

Đối với số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) đã tạm giữ, là tiền các đối tượng thu lợi bất chính và sử dụng vào việc mua bán dâm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước (Trong đó: Của bị cáo L 500.000đồng, của Hán Văn D 500.000đồng, của Nguyễn Trung N 300.000đồng).

Đối với 02 chiếc bao cao su nhãn hiệu EROS màu xám chưa qua sử dụng, Hà Thị L sử dụng để quan hệ tình dục, mua bán dâm với Nguyễn Trung N. Đối với 03 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng (01 chiếc nhãn hiệu sure màu vàng, 01 chiếc nhãn hiệu Sarkamura màu trắng, 01 chiếc nhãn hiệu Condom màu xanh) Đinh Thị H định sử dụng để quan hệ tình dục, mua bán dâm với Hán Văn D công cụ liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án. Người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh PT tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 328; Điều i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự
Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị L phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện TS, tỉnh PT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Thị L.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*), gồm: Của bị cáo Hà Thị L 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), của Hán Văn D 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Trung N 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bao cao su nhãn hiệu EROS màu xám chưa qua sử dụng, 03 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng (01 chiếc nhãn hiệu sure màu vàng, 01 chiếc nhãn hiệu Sarkamura màu trắng, 01 chiếc nhãn hiệu Condom màu xanh).

Các vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh PT đang quản L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2019.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Thị L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo Bản án. Người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, N vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc

Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- VKSND tỉnh PT;
- CA huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Đ (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp PT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng